

THỰC TRẠNG XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ COVID-19

Hoàng Xuân Trường

Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh

Email: truonghx@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 05/4/2022

Ngày PB đánh giá: 19/4/2022

Ngày duyệt đăng: 17/5/2022

TÓM TẮT:

Dịch bệnh toàn cầu Covid-19 đã gây ảnh hưởng tới tất cả các nước trên thế giới. Các quốc gia phải gồng mình chống dịch, đồng thời phải thay đổi các chính sách để thích nghi, phù hợp với tình hình dịch bệnh. Hoạt động xuất nhập khẩu Việt Nam trong thời kỳ Covid - 19 được coi là một trong những điểm sáng khi vượt qua các khó khăn để đạt được mục tiêu mà chính phủ đề ra. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số bất cập về sự đồng đều trong sự phát triển giữa các thành phần kinh tế, đối tác... Bài viết đã phân nào khái quát được tình hình xuất nhập khẩu Việt Nam giai đoạn 2019-2021, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động thương mại của Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo.

Từ khóa: Xuất khẩu, Nhập Khẩu, Thương mại quốc tế thời kỳ Covid-19

THE ACTUAL OF VIETNAM IMPORT AND EXPORT DURING COVID-19 PERIOD

ABSTRACT:

The Covid-19 global pandemic has affected almost the countries in the world. While these countries must pay their effort to fight against the epidemic, they, at the same time, have to change their policies to adapt to the epidemic situation. Vietnam's import and export activities during the Covid-19 pandemic are considered one of the highlighted spots since the country has overcome difficulties to achieve the goals set by the government. However, there are still some inadequacy on uniformity during developing process among economic sectors, partners... The article has partly generalized the import and export situation of Vietnam in the period of 2019-2021, since proposing a number of solutions to contribute to improve the efficiency of Vietnam's trade activities in the next period.

Keywords: Export, Import, International trade in the period of Covid-19

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xuất nhập khẩu được coi là cầu nối kinh tế của mỗi quốc gia với các quốc gia khác trên toàn cầu, kích thích sự gia tăng, phát triển của khoa học công nghệ, số lượng cũng như trình độ lao động. Trong những năm vừa qua, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam đã không ngừng phát triển mạnh mẽ, đạt thứ hạng cao đối với

khu vực cũng như trên thế giới. Tuy nhiên khi dịch bệnh Covid-19 xuất hiện và bùng phát gây ảnh hưởng nghiêm trọng trên toàn thế giới, các quốc gia bị thiệt hại nặng nề đã phần nào hạn chế mở cửa biên giới để phòng chống dịch bệnh, dẫn đến xu hướng tiêu dùng hàng nội địa thay cho hàng nhập khẩu dẫn đến sự gián đoạn, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Hoạt động xuất nhập

khẩu Việt Nam là một điểm sáng trong thời kỳ dịch bệnh do chính sách điều hành linh hoạt của Chính phủ, bên cạnh những thành tựu đó thì hoạt động xuất nhập khẩu Việt Nam vẫn cần có thêm nhiều động lực để thúc đẩy các doanh nghiệp chuyển đổi cơ cấu xuất nhập khẩu hơn nữa, đặc biệt là các doanh nghiệp có 100% vốn trong nước, cũng như khai thác triệt để các tiềm năng, phát triển hoạt động xuất nhập khẩu toàn diện hơn. Bài viết này sử dụng phương pháp phân tích tài liệu và phân tích định lượng, sử dụng các số liệu thống kê về tình hình xuất nhập khẩu tại Việt Nam giai đoạn 2019-2021 trên trang thông tin điện tử tổng cục Thống kê để đánh giá thực hiện. Dịch bệnh Covid-19 xuất hiện tại Việt Nam từ đầu năm 2020, do vậy tác giả đã chọn giai đoạn 2019-2021 để so sánh tình hình xuất nhập khẩu trước và trong đại dịch, từ đó đánh giá được ảnh hưởng của Covid-19 đến hoạt động xuất nhập khẩu tại Việt Nam. Bài viết tập trung nghiên cứu về tình hình xuất nhập khẩu của Việt Nam giai đoạn 2019-2021 trên một số các khía cạnh về thành phần kinh tế, theo đối tác, theo mặt hàng ... từ đó chỉ ra một số hạn chế trong hoạt động xuất, nhập khẩu trong giai đoạn 2019-2021 và đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam thời gian tới.

2. TỔNG QUAN VỀ XUẤT NHẬP KHẨU

2.1. Khái niệm xuất nhập khẩu hàng hóa

Theo luật thương mại 2005, Xuất khẩu hàng hóa là việc hàng hoá được đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc đưa vào khu vực

đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật. Nhập khẩu hàng hóa là việc hàng hoá được đưa vào lãnh thổ Việt Nam từ nước ngoài hoặc từ khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội của từng thời kỳ và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, Chính phủ quy định cụ thể danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thủ tục cấp giấy phép.

Theo đó, có thể hiểu đơn giản rằng, xuất nhập khẩu là hoạt động kinh doanh giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ với nhau. Quốc gia này sẽ mua các mặt hàng, dịch vụ mà mình không sản xuất được từ các quốc gia khác bằng tiền tệ. Hoạt động một quốc gia mua hàng hoá vào lãnh thổ của họ gọi là nhập khẩu, hoạt động một quốc gia bán ra các sản phẩm cho quốc gia khác gọi là xuất khẩu.

2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu

Nhóm các nhân tố ảnh hưởng trong nước

- Chính sách phát triển kinh tế – xã hội của Nhà nước. Hiện nay, Việt Nam đang thực hiện chiến lược hướng về xuất khẩu. Đây là một chiến lược tập trung vào việc tạo ra các sản phẩm xuất nhập khẩu ngày càng phù hợp hơn với nhu cầu của thị trường thế giới dựa trên cơ sở khai thác tốt với nhu cầu của thị trường quốc gia. Với

chiến lược này, Nhà nước có các chính sách phát triển cụ thể cho từng giai đoạn nhằm khuyến khích mọi cá nhân, tổ chức kinh tế tham gia hoạt động xuất nhập khẩu.

– Cơ sở hạ tầng: Nhân tố này có thể tăng cường hoặc hạn chế năng lực giao dịch, mở rộng thị trường xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, tăng cường hoặc hạn chế các dịch vụ vận chuyển hàng hoá xuất nhập của doanh nghiệp.

– Khả năng tài chính và quản trị kinh doanh của doanh nghiệp: Đây là nhân tố hết sức quan trọng, quyết định đến sự thành công trong kinh doanh của doanh nghiệp. Bởi vì năng lực tài chính có thể làm hạn chế hoặc mở rộng các khả năng khác của doanh nghiệp, vì vốn là tiền đề cho mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, năng lực quản trị kinh doanh cho phép doanh nghiệp có được các chiến lược kinh doanh đúng đắn, đảm bảo cho doanh nghiệp có thể tận dụng được các cơ hội của thị trường quốc tế trên cơ sở khả năng vốn có của mình.

- Tài nguyên thiên nhiên và địa lý: Nguồn tài nguyên thiên nhiên là một trong những nhân tố quan trọng làm cơ sở cho quốc gia xây dựng cơ cấu ngành và vùng để xuất nhập khẩu góp phần ảnh hưởng đến loại hàng, quy mô hàng xuất nhập khẩu của quốc gia. Vị trí địa lý thuận lợi là điều kiện cho phép một quốc gia tranh thủ được phân công lao động quốc tế, hoặc thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu.

Nhóm các nhân tố ảnh hưởng ngoài nước

- Tình hình kinh tế – xã hội thế giới: Mỗi sự biến động của tình hình kinh tế- xã

hội ở nước ngoài đều có những ảnh hưởng nhất định đối với hoạt động kinh tế trong nước. Lĩnh vực hoạt động xuất nhập khẩu là lĩnh vực trực tiếp quan hệ với các chủ thể ở nước ngoài, chịu sự chi phối và tác động của các nhân tố ở nước ngoài nên nó lại càng rất nhạy cảm. Bất kỳ một sự thay đổi nào về chính sách xuất nhập khẩu, tình hình lạm phát, thất nghiệp hay tăng trưởng về suy thoái kinh tế... của các nước đều ảnh hưởng tới hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu ở nước ta.

- Đặc điểm văn hoá- xã hội của thị trường xuất nhập khẩu: Có ảnh hưởng rất lớn đến nhu cầu xuất nhập khẩu, do đó ảnh hưởng đến quyết định mua hàng của khách hàng và ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

- Chính sách thương mại của các quốc gia: Có thể làm hạn chế hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu sang thị trường đó. Một quốc gia có chính sách thương mại tự do sẽ giúp cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp sang thị trường quốc gia đó được thực hiện một cách dễ dàng hơn và thường mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Mức độ cạnh tranh quốc tế: Biểu hiện ở sức ép từ phía các doanh nghiệp, các công ty quốc tế đối với doanh nghiệp khi cùng tham gia vào một thị trường xuất nhập khẩu nhất định. Sức ép này càng lớn thì càng gây khó khăn cho doanh nghiệp khi muốn thâm nhập, duy trì, mở rộng thị trường xuất nhập khẩu cho mình.

Việc xem xét đến khái niệm và các

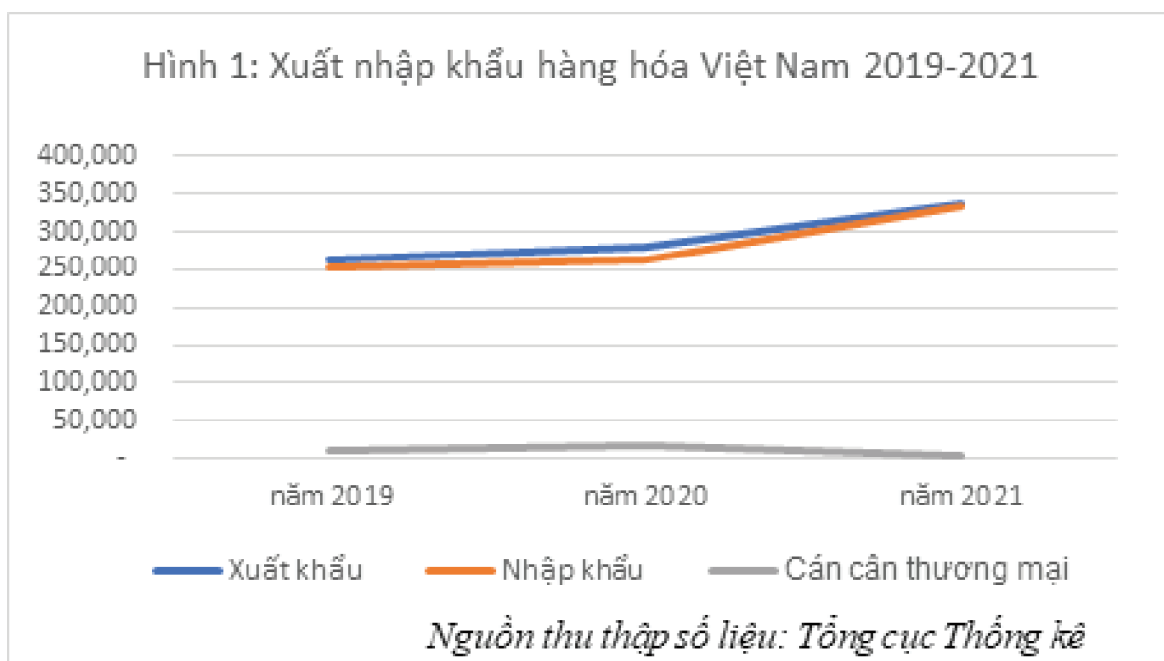
nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động xuất nhập khẩu là rất cần thiết. Mục đích của việc nghiên cứu này nhằm có hướng khai thác nguyên nhân ảnh hưởng tới tình hình xuất nhập khẩu của Việt Nam trong giai đoạn nghiên cứu.

Xuất nhập khẩu là một trong những hoạt động mang đến nguồn lực đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế Việt Nam, có rất nhiều nghiên cứu về vấn đề này như: An Nguyên (2022), ‘Vượt “bão COVID-19” - xuất nhập khẩu có nhiều điểm sáng’; Đỗ Thị Bích Thủy (2021), ‘Đánh giá về hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2020 và 5 năm 2016-2020’; Nguyễn Hữu Nguyên Xuân (2021), ‘Hoạt động xuất khẩu trong bối cảnh đại dịch Covid-19’, Tuy nhiên các bài viết tối đa mới dừng lại ở việc nghiên cứu xuất nhập khẩu của Việt Nam đến năm 2020, trong khi dịch bệnh Covid-19 diễn biến ngày một khác theo từng năm kể từ đầu năm 2020, đồng thời các chính sách của Nhà nước cũng thay đổi linh hoạt nhằm vừa đảm bảo chống dịch hiệu quả, vừa phải đảm bảo về hiệu quả kinh tế - xã hội. Ngoài ra các nghiên cứu chưa chỉ rõ nguyên nhân ảnh hưởng tới sự thay đổi kim ngạch xuất nhập khẩu theo từng khía cạnh nghiên cứu. Trên cơ sở đó, tác giả đã sử dụng và tính toán các số liệu thống kê về tình hình xuất nhập khẩu của Việt Nam theo các khía cạnh trong 3 năm 2019-2021, tìm hiểu nguyên nhân ảnh hưởng tới biến động về kim ngạch xuất nhập khẩu, từ đó đề xuất biện pháp khắc phục những tồn tại trong giai đoạn nghiên cứu.

3. THỰC TRẠNG XUẤT NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2019-2021

3.1. Tổng quan tình hình xuất, nhập khẩu:

Năm 2019 là năm kinh tế thế giới chứng kiến những thay đổi phức tạp, khó đoán định từ xung đột thương mại Mỹ - Trung, cũng như các diễn biến về quan hệ kinh tế - chính trị giữa các nền kinh tế lớn như Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU, Anh,... Thương mại toàn cầu ảm đạm, các nước có xu hướng tập trung sản xuất tiêu dùng nội địa, tăng cường các biện pháp bảo hộ thương mại. Do vậy đây cũng là một năm thử thách đối với hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng xuất, nhập khẩu khả quan trong năm 2019. Năm 2019, cán cân thương mại thặng dư ở mức 11,12 tỷ USD. Đây là năm thứ 4 liên tiếp có xuất siêu, với mức thặng dư tăng dần qua các năm, lần lượt là 1,77 tỷ USD (năm 2016), 2,11 tỷ USD (năm 2017), 6,83 tỷ USD (năm 2018) và đạt 11,12 tỷ USD năm 2019. Trong đó, Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2019 đạt 264,19 tỷ USD, tăng 8,4% so với năm 2018, đạt mức chỉ tiêu Quốc hội giao, xuất khẩu tập trung vào các mặt hàng điện thoại và các loại linh kiện; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; hàng dệt may; giày, dép; máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng. Kim ngạch nhập khẩu năm 2019 đạt 253,07 tỷ USD, tăng 6,8% so với năm 2018. Các mặt hàng đóng góp lớn cho kim ngạch nhập khẩu là máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất, xuất khẩu.



Năm 2020, dịch Covid-19 xuất hiện, bùng phát gây ảnh hưởng nghiêm trọng, tác động tới mọi mặt của kinh tế thế giới, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2020 sụt giảm sâu nhất kể từ cuộc đại suy thoái 1929 - 1930. Theo báo cáo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), GDP toàn cầu năm 2020 sụt giảm 4,2% so với năm 2019. Năm 2020, phần lớn các nền kinh tế, khu vực kinh tế trên toàn cầu đều tăng trưởng âm. Các quốc gia đều tập trung chống dịch bằng các biện pháp phong tỏa và đóng cửa biên giới, từ đó khiến chuỗi cung ứng đứt gãy dẫn tới làn sóng phá sản của doanh nghiệp khắp thế giới, đặc biệt trong lĩnh vực hàng không, du lịch, bán lẻ... các quốc gia phải chuyển dịch đầu tư nhằm gia tăng tính an toàn cho hệ thống. Năm 2020, Việt Nam được đánh giá là nền kinh tế có sức chống chịu thuộc nhóm tốt nhất khu vực và thế giới về khả năng duy trì tăng trưởng với

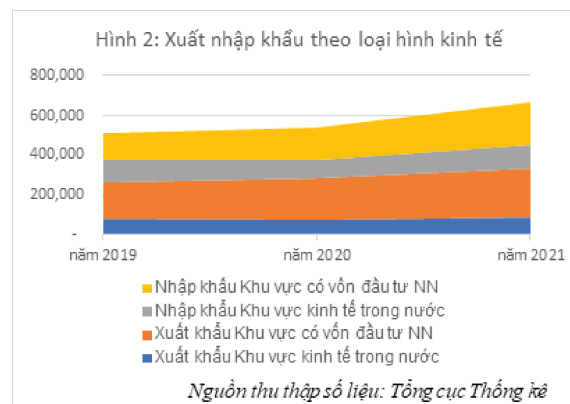
mức tăng trưởng kinh tế cả năm 2020 đạt 2,91%. Mặc dù tăng trưởng dương nhưng đây lại là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020, cho thấy rõ ảnh hưởng của Covid-19. Đối với hoạt động xuất nhập khẩu, tổng trị giá kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước vượt sâu mốc 500 tỷ USD, đạt 545,4 tỷ USD, tăng 5,4% so với năm 2019. Trong đó, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 281 tỷ USD, tăng 7% so với năm 2019 và tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 262 tỷ USD, tăng 3,5% so với năm 2019. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19, kim ngạch xuất khẩu vẫn duy trì mức tăng 7% so với năm trước, bằng đúng chỉ tiêu được Quốc hội giao cho Chính phủ trong năm 2020. Đây là kết quả rất tích cực nếu xét đến trong 2 quý đầu năm, tổng kim ngạch xuất khẩu chỉ tăng ở mức 0,2% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu duy trì tăng trưởng dương cho thấy sự cố gắng của

Chính phủ, các Bộ, Ngành trong việc xây dựng các giải pháp ứng phó với tình huống đại dịch Covid-19, đảm bảo tăng trưởng trong khi giữ được hiệu quả của công tác phòng chống dịch, đồng thời cho thấy một phần lớn do nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp. Sang năm 2021 cho thấy rõ ràng sự thay đổi linh hoạt trong công tác phòng chống dịch của Chính phủ, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 668,54 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 336 tỷ USD (tăng 19% so với năm 2020); tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 332 (tăng 26,5% so với năm 2020). Cho đến nay, cán cân thương mại xuất nhập khẩu của Việt Nam liên tục thặng dư, giá trị xuất siêu các năm lần lượt là 10 tỷ USD; 19 tỷ USD; 4 tỷ USD, năm 2021 do tốc độ tăng của nhập khẩu cao hơn tốc độ tăng của xuất khẩu dẫn tới sự sụt giảm về tốc độ thay đổi của cán cân thương mại. Trong những năm chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 khiến gián đoạn, đứt gãy các chuỗi cung ứng thì lại mở ra cơ hội với Việt Nam khi khai thác các công cụ hỗ trợ của thương mại điện tử và kinh tế số, việc xúc tiến thương mại được thay thế bằng hình thức online quy mô quốc tế và khu vực được coi là giải pháp hữu hiệu giúp Việt Nam đưa được nhiều mặt hàng hơn đến với hệ thống phân phối của nhiều quốc gia trên thế giới.

3.2. Xuất nhập khẩu hàng hóa theo thành phần kinh tế:

Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đóng góp vào sự tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu hàng năm khá lớn và có xu

hướng tăng cả về giá trị lẫn tỷ trọng trong tổng thành phần kinh tế. Cụ thể, năm 2020 kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng 72% trong tổng thành phần kinh tế, đạt 203 tỷ USD (tăng 12% so với năm 2019); kim ngạch nhập khẩu chiếm tỷ trọng 64% trong tổng thành phần kinh tế, đạt 169 tỷ USD (tăng 16% so với năm 2019), kéo theo cán cân thương mại đạt giá trị thặng dư và có giá trị tăng đều theo các năm. Điều này cho thấy sự hấp dẫn của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Trong đó các nhóm hàng chiếm tỷ trọng lớn như máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện nhưng gần như 100% trị giá xuất khẩu các mặt hàng này lại thuộc về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

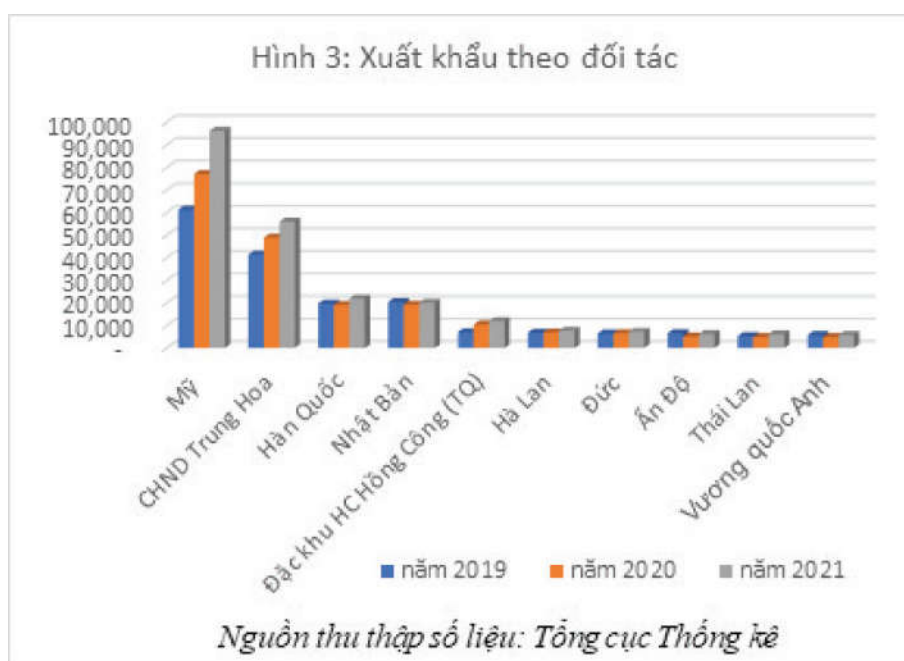


Bên cạnh đó, các doanh nghiệp trong nước tỏ ra kém cạnh tranh hơn trong việc tác động vào cán cân thương mại, năm 2020 kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp trong nước đạt 78 tỷ USD (giảm 5% so với năm 2019, kim ngạch nhập khẩu đạt 94 tỷ USD (giảm 13% so với năm trước), đa phần các doanh nghiệp còn chưa đáp ứng được các quy định nghiêm ngặt về chất lượng,

mẫu mã, vệ sinh an toàn thực phẩm, gặp nhiều khó khăn trong thủ tục vận chuyển hàng hóa, dịch vụ hải quan, cộng thêm trình độ quản lý hạn chế, thiết bị công nghệ lạc hậu, chi phí nguyên vật liệu cao dẫn đến không cạnh tranh được với nhiều quốc gia khác, doanh nghiệp không có nguồn lực để phát triển kéo theo cán cân thương mại

của nhóm này đều thâm hụt qua các năm. Có thể thấy cộng đồng doanh nghiệp nội chưa nhận được hỗ trợ nhiều từ các cơ quan quản lý Nhà nước khiến các doanh nghiệp trong nước còn loay hoay chưa biết mình cần phải làm gì, đáp ứng những gì mà thị trường quốc tế yêu cầu.

3.3. Xuất nhập khẩu hàng hóa theo các đối tác chủ yếu:



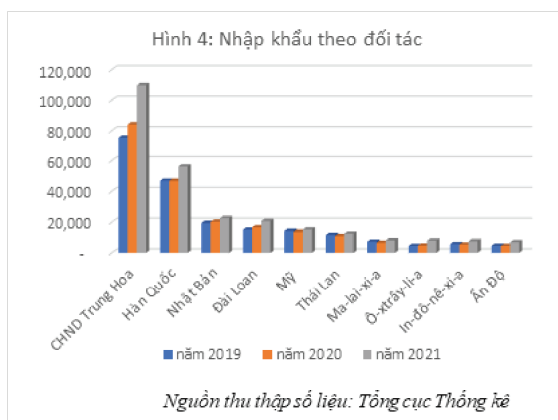
Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam qua các năm, cụ thể, năm 2020 kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ đạt 77 tỷ USD (tăng 26% so với năm 2019), năm 2021 kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ đạt 96 tỷ USD (tăng 25% so với năm 2020), trong đó tập trung vào máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng khác, Hàng dệt may, Máy vi tính và linh kiện, Điện thoại các loại và linh kiện, Gỗ và sản phẩm gỗ, Giày dép các loại...Thị trường xuất khẩu đứng thứ hai

Việt Nam đó là Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, năm 2020 kim ngạch xuất khẩu đạt 49 tỷ USD (tăng 18% so với năm 2019), năm 2021 kim ngạch xuất khẩu đạt 56 tỷ USD (tăng 14,5% so với năm 2020), trong đó tập trung vào Điện thoại các loại và linh kiện, Máy vi tính và linh kiện, Xơ, sợi dệt các loại... Thị trường xuất khẩu đứng thứ ba Việt Nam năm 2021 là Hàn Quốc, năm 2020 kim ngạch xuất khẩu đạt 19 tỷ USD (giảm 3% so với năm 2019), năm 2021 kim

ngạch xuất khẩu đạt 22 tỷ USD (tăng 15% so với năm 2020), trong đó tập trung xuất khẩu Điện thoại các loại và linh kiện, Máy vi tính và linh kiện, Hàng dệt may. Còn lại là các đối tác khác. Thị trường xuất khẩu có sự chuyển dịch sang các nước có FTA và có cơ cấu hàng hóa bổ sung với Việt Nam như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand, Liên minh Kinh tế Á – Âu; Đặc biệt, các thị trường đối tác trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương đạt mức tăng trưởng xuất khẩu cao, thể hiện bước đầu tận dụng hiệu quả các cam kết từ hội nhập để thúc đẩy xuất khẩu, đa dạng hoá thị trường xuất khẩu. Năm 2020 bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 như xuất khẩu sang ASEAN, EU giảm so với năm 2019 trong khi kim ngạch xuất khẩu chung vẫn đạt tăng trưởng dương. Điều này chứng tỏ, các doanh nghiệp xuất khẩu đã tìm kiếm được những thị trường thay thế để đẩy mạnh xuất khẩu nhằm bù đắp được sụt giảm kim ngạch ở các thị trường truyền thống. Sang năm 2021, khi chính sách phòng chống dịch của Chính phủ có phần linh hoạt hơn nhằm đảm bảo kinh tế thì trị giá xuất khẩu sang ASEAN, EU đã tăng trở lại

Với hoạt động nhập khẩu thì các quốc gia có tỷ trọng nhập khẩu lớn lại chủ yếu ở khu vực Đông Á. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam qua các năm, cụ thể, năm 2020 kim ngạch nhập khẩu đạt 84 tỷ USD (tăng 12% so với năm 2019), năm 2021 kim ngạch nhập khẩu đạt 110 tỷ USD (tăng 30.5% so với năm 2020), trong đó tập trung vào Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác; Vải các loại; Điện thoại các loại và linh kiện... Thị trường nhập khẩu đứng thứ hai Việt Nam đó là Hàn Quốc, năm 2020 kim ngạch nhập khẩu đạt 47 tỷ USD (giảm 0.1% so với năm 2019), năm 2021 kim ngạch nhập khẩu đạt 56 tỷ USD (tăng 20% so với năm 2020), trong đó tập trung vào Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; Điện thoại các loại và linh kiện... Thị trường nhập khẩu đứng thứ ba Việt Nam năm 2021 là Nhật Bản, năm 2020 kim ngạch nhập khẩu đạt 20 tỷ USD (tăng 4% so với năm 2019), năm 2021 kim ngạch nhập khẩu đạt 23 tỷ USD (tăng 11% so với năm 2020), trong đó tập trung nhập khẩu Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác... Còn lại là các đối tác khác.

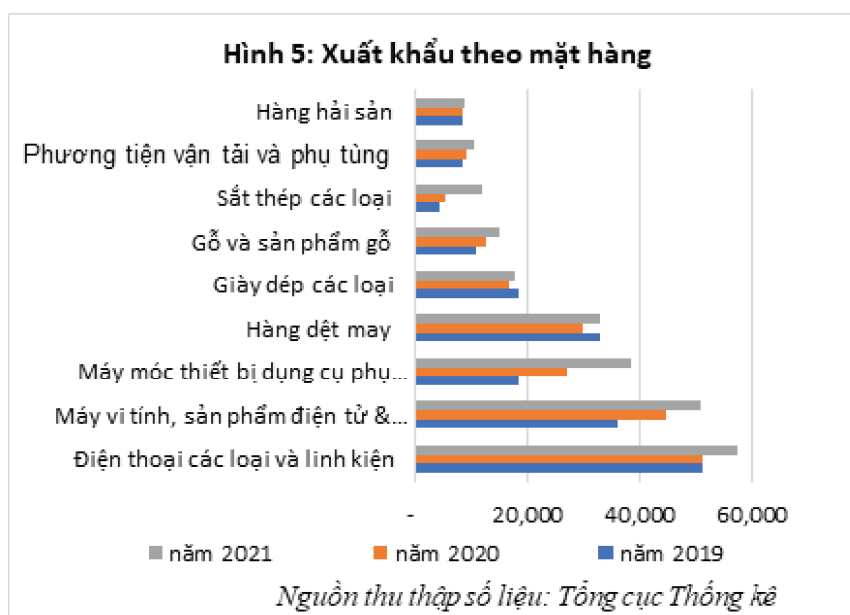
Trong các quan hệ thương mại với các nước đối tác lớn, Việt Nam luôn thâm hụt thương mại lớn với Trung Quốc, Hàn Quốc, trong đó thâm hụt thương mại với Trung Quốc vẫn gia tăng do Việt Nam nhập nhiều loại hàng hóa, nguyên liệu, máy móc, linh kiện điện tử phục vụ sản xuất, lắp ráp. Với Hàn Quốc, Việt Nam thâm hụt thương mại chủ yếu từ doanh nghiệp Hàn Quốc sang



đầu tư và thực hiện các hợp đồng thương mại theo chuỗi hàng hóa, chuỗi giá trị với doanh nghiệp bản địa. Trong khi đó, với thị trường Nhật Bản, Việt Nam đã cân bằng giá trị xuất nhập khẩu, còn đối với Mỹ, Việt Nam vẫn đang xuất siêu do lợi thế về hàng hóa và cơ cấu hàng xuất nhập khẩu có sự đa dạng, không cạnh tranh trực diện với doanh nghiệp nước nhập khẩu, điều này khiến cơ hội xuất khẩu cao hơn và giá trị xuất khẩu luôn lớn hơn, bên cạnh đó không ngoại trừ nguyên nhân do ảnh hưởng từ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung nên Việt Nam được coi là đối tác trung gian giữa hai thị trường này. Hoạt động xuất nhập khẩu không đồng đều trong việc tìm kiếm các đối tác trên thế giới, chỉ tập trung vào một số quốc gia, điều đó sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng nếu sự giao thương tại một quốc gia chiếm tỷ trọng lớn bị ngắt quãng, rủi ro do sự lệ thuộc.

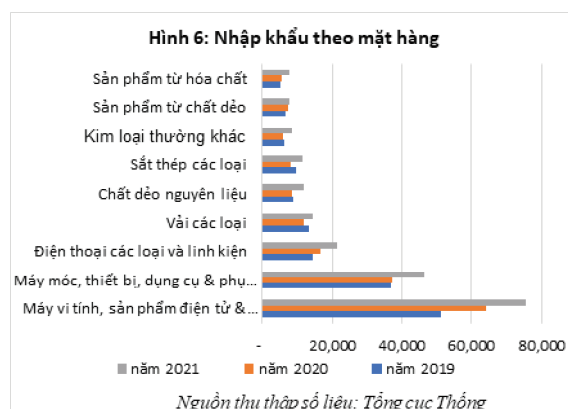
3.4. Xuất nhập khẩu hàng hóa theo mặt hàng

Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu tiếp tục chuyển dịch theo chiều hướng tích cực, tỷ trọng tập trung vào các mặt hàng điện thoại, máy vi tính, máy móc thiết bị, hàng dệt may, giày dép, gỗ, sắt thép, phương tiện vận tải, hải sản. Cụ thể: mặt hàng điện thoại và linh kiện dẫn đầu với trị giá 51 tỷ USD (giảm 0,4% so với năm 2019) chiếm tỷ trọng 18% trong tổng số các mặt hàng chủ yếu, sang năm 2021 giá trị xuất khẩu đạt 58 tỷ USD (tăng 12% so với năm 2019) chiếm tỷ trọng 17% trong tổng số các mặt hàng chủ yếu. Đứng thứ hai là mặt hàng Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện với trị giá xuất khẩu năm 2020 là 44,5 tỷ USD (tăng 24% so với năm 2019) chiếm tỷ trọng 16% trong tổng số các mặt hàng chủ yếu, sang năm 2021 giá trị xuất khẩu đạt 51 tỷ USD (tăng 14% so với năm 2019) chiếm tỷ trọng 15% trong tổng số các mặt hàng chủ yếu. Xuất khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng mạnh là do



nhu cầu thị trường tăng cao, các quốc gia đã áp dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh trong đó có việc thay đổi hình thức làm việc, các đợt giãn cách khiến người lao động, học sinh sinh viên phải làm việc, học tập online tại nhà, không đến công sở, trường học làm việc để phòng chống dịch bệnh lây lan. Ngoài ra, dịch Covid-19 khiến các công ty sản xuất máy tính tại Trung Quốc – công xưởng sản xuất của thế giới phải đóng cửa, vô hình chung khiến kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này tại các thị trường khác trong đó có Việt Nam gia tăng. Mặt hàng Máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng khác đứng vị trí thứ ba về giá trị xuất khẩu, cụ thể, năm 2020 giá trị xuất khẩu đạt 27 tỷ USD (tăng 49% so với năm 2019) chiếm tỷ trọng 10% trong tổng số các mặt hàng chủ yếu, sang năm 2021 giá trị xuất khẩu đạt 38 tỷ USD (tăng 41% so với năm 2019) chiếm tỷ trọng 11% trong tổng số các mặt hàng chủ yếu. Còn lại là các mặt hàng khác... Bên cạnh quy mô xuất khẩu tăng cao thì giá trị gia tăng còn thấp, nhiều ngành hàng còn xuất khẩu sản phẩm thô, sơ chế và phải nhập khẩu thành phẩm đã qua chế biến. Hình thức xuất nhập khẩu nông sản biên mậu qua các cửa khẩu còn chiếm tỷ trọng cao, dẫn đến bất ổn, dễ ứ đọng cục bộ. Tiêu biểu như tình trạng ứ ứ tại các cửa khẩu đã diễn ra vào tháng 12/2021 cho thấy những rủi ro của xuất khẩu qua cửa khẩu đường bộ, đặc biệt là xuất khẩu nông sản và xuất khẩu tiểu ngạch. Công nghiệp điện tử mặc dù được đánh giá là ngành công nghiệp mũi nhọn nhưng thực tế vẫn đang dừng ở giai đoạn đầu trong chuỗi sản xuất sản phẩm

điện tử và phụ thuộc phần lớn vào các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.



Nhập khẩu tập trung chủ yếu vào các mặt hàng Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng; Điện thoại các loại và linh kiện; Vải các loại; Chất dẻo nguyên liệu; Sắt thép các loại; Kim loại thường khác; Sản phẩm từ chất dẻo; Sản phẩm từ hóa chất. Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện dẫn đầu với tỷ trọng 24% đạt 64 tỷ USD năm 2020 (tăng 25% so với năm 2019), sang năm 2021 kim ngạch nhập khẩu từ Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện chiếm tỷ trọng 23% đạt 75 tỷ USD (tăng 18% so với năm 2020, trong đó nhập khẩu chủ yếu từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa với tỷ trọng 29% trong tổng các đối tác; nguyên nhân chính bởi hầu hết các loại thiết bị điện tử, linh kiện mà Việt Nam nhập về phục vụ trong nước đều ở Trung Quốc như Apple, Sony, Dell, HP hay Asus... Với việc tăng giá trị nhập khẩu cho thấy sự phụ thuộc thị trường Trung Quốc của các nhà nhập khẩu, thương nhân kinh doanh và cả doanh nghiệp tại Việt Nam là khá lớn. Bên cạnh đó, các loại thiết bị và linh kiện điện tử được nhập

về Việt Nam nhiều hơn cho thấy các doanh nghiệp, sản xuất, lắp ráp thiết bị vi tính, đồ điện tử, công nghệ đã tận dụng rất tốt lợi thế của Việt Nam như nền kinh tế hướng mở, chú trọng xuất khẩu, lao động giá rẻ... nhập khẩu từ Hàn Quốc với tỷ trọng 27%; tiếp theo là Đài Loan, Nhật Bản, Mỹ. Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng đứng thứ hai với tỷ trọng 14% đạt 37 tỷ USD năm 2020 (tăng 1,4% so với năm 2019); sang năm 2021 chiếm tỷ trọng 14% đạt 46 tỷ USD (tăng 24% so với năm 2020). Trong đó nhập khẩu chủ yếu từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa với tỷ trọng 54% trong tổng các đối tác; nhập khẩu từ Hàn Quốc với tỷ trọng 13%; tiếp theo là Nhật Bản, Đức, Đài Loan. Điện thoại các loại và linh kiện xếp thứ ba với tỷ trọng 6% đạt 17 tỷ USD năm 2020 (tăng 14% so với năm 2019); sang năm 2021 chiếm tỷ trọng 6% đạt 21 tỷ USD (tăng 29% so với năm 2020). Trong đó nhập khẩu chủ yếu từ Hàn Quốc với tỷ trọng 50% trong tổng các đối tác; nhập khẩu từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa với tỷ trọng 43%; tiếp theo là Đài Loan, Nhật Bản, Đặc khu HC Hồng Kông (TQ). Còn lại các mặt hàng khác...

4. KẾT LUẬN

Hoạt động xuất nhập khẩu Việt Nam đã đóng góp không nhỏ cho nền kinh tế trong bối cảnh khó khăn do đại dịch Covid-19, bên cạnh đó vẫn tồn tại một số bất cập cần khắc phục. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả xin mạnh dạn đề xuất một vài giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu trong thời gian tới, cụ thể:

Một là, Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện quy định, thông tư hướng dẫn doanh nghiệp, đẩy mạnh tuyên truyền, cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho doanh nghiệp, hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và quản lý chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp, giúp doanh nghiệp tiếp cận được các điều kiện khắt khe của từng quốc gia, khu vực trong hoạt động xuất nhập khẩu như vấn đề chính sách bảo hộ, quy trình bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường kinh doanh, về kỹ thuật, yêu cầu phức tạp về bao bì, ký mã hiệu, ngôn ngữ trên bì, công cụ chống bán phá giá và chống trợ cấp. Các cơ quan quản lý Nhà nước, các địa phương, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp cần nâng cao năng lực trong công tác cảnh báo sớm, phân tích, dự báo tình hình, thông tin cập nhật đến các hiệp hội, doanh nghiệp, để chủ động có biện pháp phù hợp, bảo vệ lợi ích xuất khẩu của Việt Nam trong bối cảnh tình hình thế giới đang có nhiều diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, các nước ngày càng gia tăng các biện pháp hạn chế thương mại, bảo hộ sản xuất trong nước.

Hai là, Cần nâng tầm quan trọng của ngành logistics hơn nữa trong việc gắn kết sự đứt gãy của chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng. Nhà nước cần thành lập một cơ quan quản lý chuyên trách tương xứng để thúc đẩy phát triển ngành. Có thể nói logistics và quản lý chuỗi cung ứng ở Việt Nam đã phát triển nhưng vẫn còn nhiều hạn chế về khả năng hợp tác với các công ty quốc tế trong nước hoặc các công ty chỉ có đơn hàng nhỏ và cần liên hệ với các hãng vận tải lớn trong nước. Sự vào cuộc mạnh mẽ của các cơ

quan chức năng đối với hoạt động logistics sẽ giúp tăng cường khả năng cạnh tranh của Việt Nam trong hoạt động xuất nhập khẩu.

Ba là, Có phương án phát triển hoạt động xuất nhập khẩu cụ thể hơn nữa, phù hợp với đặc thù kinh tế của từng địa phương, khai thác thế mạnh để giúp các địa phương phát triển đồng đều, cần có sự gắn kết hơn nữa giữa cán bộ địa phương với doanh nghiệp, phân rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, sở, ban, ngành giúp triển khai các thông tư, hướng dẫn của Chính phủ chuẩn xác, kịp thời, đồng thời áp dụng nghiêm khắc các chế tài để xử lý vi phạm, từ đó giúp tăng hiệu quả kinh tế của từng địa phương cũng như cả nước, vừa ưu tiên phát triển kinh tế vừa chủ động thích ứng linh hoạt với tình hình dịch bệnh Covid-19. Các địa phương cần chủ động dựa vào đặc thù kinh tế để thực hiện kết nối nguồn cung ứng với nhu cầu thị trường nhằm gia tăng lực lượng sản xuất tăng năng suất lao động, đồng thời quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng nhằm thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu. Đối với hoạt động xuất khẩu nông sản, thủy hải sản, các tỉnh cần quan tâm hơn nữa, có biện pháp thiết thực để kết nối nông dân, thương lái với các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, thủy hải sản, tạo sản phẩm có chất lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường quốc tế, tăng khả năng cạnh tranh trong điều kiện các quốc gia tăng cường hàng rào bảo hộ thương mại, giảm những rủi ro của việc xuất khẩu.

Bốn là, Tiếp tục đẩy mạnh việc đơn

giản hóa thủ tục xuất nhập khẩu, áp dụng triệt để các dịch vụ công trực tuyến gắn với thương mại điện tử nhằm đơn giản hóa thủ tục xuất nhập khẩu, giúp các doanh nghiệp phần nào đáp ứng yêu cầu về thời gian, chất lượng sản phẩm của thị trường quốc tế. Đồng thời tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ tránh gian lận, trục lợi, nâng cao hiệu quả của hoạt động xuất nhập khẩu.

Năm là, Nâng cao năng lực của khu vực kinh tế trong nước. Tăng cường sự giao lưu giữa các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế trong nước nhằm nâng cao trình độ, năng lực quản lý, công nghệ.. giúp các doanh nghiệp trong nước có cơ hội tiếp cận thị trường quốc tế dễ dàng hơn, đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức, ứng dụng công nghệ cao. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, logistics, xúc tiến đầu tư trong đó phối hợp với các bộ, ban, ngành, đại sứ quán của Việt Nam tại nước ngoài và nước ngoài tại Việt Nam, các tỉnh, thành phố cả nước, tránh hoạt động riêng lẻ gây chồng chéo, lãng phí. Bản thân các doanh nghiệp trong nước cần tham gia nhiều hơn nữa trong chuỗi giá trị toàn cầu, thiết lập được hệ sinh thái công nghiệp hỗ trợ và đủ sức bắt tay với tập đoàn công nghệ quốc tế lớn.

Nhà nước đã tích cực thay đổi một cách linh hoạt các chính sách nhằm hỗ trợ, thúc đẩy cho hoạt động xuất nhập khẩu nói riêng, nền kinh tế nói chung đảm bảo với mục tiêu “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội” trong thời gian vừa qua. Nhờ đó hoạt động xuất

nhập khẩu đã đạt được những thành tựu nhất định, tuy nhiên Nhà nước, các địa phương, các doanh nghiệp cần chung tay nỗ lực hơn nữa nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu, góp phần giúp nền kinh tế tăng trưởng và phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới. Bài viết đã phân nào đánh giá được tình hình xuất nhập khẩu của Việt Nam trước và sau đại dịch Covid-19 theo một số khía cạnh như theo thành phần kinh tế, theo đối tác, theo ngành, chỉ ra được nguyên nhân ảnh hưởng, các hạn chế và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. An Nguyên (2022), ‘Vượt “bão COVID-19” - xuất nhập khẩu có nhiều điểm sáng’, <https://dangcongsan.vn/kinh-te/vuot-bao-covid-19-xuat-nhap-khau-co-nhieu-diem-sang-603242.html>
2. Bộ công thương (2014), *Thông tư 04/2014/TT-BCT*
3. Đỗ Thị Bích Thủy (2021), ‘Đánh giá về hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2020 và 5 năm 2016-2020’, <https://vioit.org.vn/chien-luoc-chinh-sach/danh-gia-ve-hoat-dong-xuat-nhap-khau-cua-viet-nam-nam-2020-va-5-nam-2026---2020-4286.4050.html>
4. Nguyễn Hữu Nguyên Xuân (2021), ‘Hoạt động xuất khẩu trong bối cảnh đại dịch Covid-19’, https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM204779
5. Quốc hội (2005), *Luật thương mại Số: 36/2005/QH11*
6. Tổng cục Thống kê (2019-2021), ‘Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2019-2021’, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke>
7. Tổng cục Thống kê (2021), ‘Số liệu xuất nhập khẩu các tháng năm 2019’, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke>